TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 10/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông A Hao – Bí thư Đoàn xã Đăk Pék, huyện Đ;

2. Bà Y Thiêng Thủy – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Đ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh K xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: A T (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 30 tháng 3 năm 1996 tại tỉnh K; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giẻ Triêng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông A T, sinh năm 1970 và bà Y S, sinh năm: 1974; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có 01 chị gái sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 17/3/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Y H; Sinh ngày 21 tháng 12 năm 2008; Địa chỉ: Đ 1, xã Đ, huyện N, tỉnh K (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người đại diện của bị hại: Ông A K, sinh ngày 09 tháng 2 năm 1977; Địa chỉ: Đ 1, xã Đ, huyện N, tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/02/2023, ông A K(Sinh năm 1977; Địa chỉ: Đ 1, xã Đ, huyện N, tỉnh K) đến Công an xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh K trình báo về việc con ông A Klà cháu Y H(sinh ngày 21/12/2008) bị A T (sinh ngày 30/03/1996, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K) xâm hại tình dục, dẫn tới hậu quả là cháu Y Hcó thai và sinh con vào ngày 13/01/2023.

Nhận được tin báo, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ:

Vào ngày 21/12/2021, Y Htổ chức sinh nhật 13 tuổi tại nhà thuộc thôn Đăk Giá 1, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh K thì A T đi cùng bạn đến dự sinh nhật Y Hậu, sau đó hai người quen biết nhau và nảy sinh tình cảm nam nữ. Trong khoảng thời gian hẹn hò từ tháng 1 năm 2022 đến tháng 5 năm 2022, mặc dù biết Y Hmới trên 13 tuổi nhưng A T vẫn thực hiện hành vi giao cấu với Y H03 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 15/01/2022, Y H đến nhà A T tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. Trong nhà A T không có ai. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, A T dẫn Y Hvào phòng ngủ của mình và thực hiện hành vi giao cấu với Y Hở trên gường. Sau đó cả hai mặc quần và Y Hđi về.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 06/02/2022, Y Hđến nhà A T chơi, sau đó cả hai nảy sinh ham muốn tình dục. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc bố mẹ đã ngủ say, A T đã thực hiện hành vi giao cấu với Y Htại tấm nệm trong phòng khách nhà A T.

Lần thứ ba: Vào tối ngày 20/4/2022, A T chở Y Hđến chơi ở nhà bác ruột là ông A Thôn tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lợi dụng thời điểm trong nhà không có người nên A T đã thực hiện hành vi giao cấu với Y Htrên giường trong phòng khách nhà ông A Thôn.

Trong cả ba lần giao cấu trên, A T và Y Hchỉ cởi quần, không cởi áo, A T đều xuất tinh vào trong âm đạo của Y Hmà không dùng biện pháp tránh thai nào. Việc A T và Y Hgiao cấu với nhau đều mang tính tự nguyện, không có dấu hiệu trái ý muốn. Thời điểm thực hiện các lần giao cấu, Y Hcó độ tuổi từ 13 tuổi 0 tháng 25 ngày đến 13 tuổi 3 tháng 30 ngày, còn A T là người trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Tháng 5 năm 2022, Y Hvà A T không gặp nhau nữa. Đến khoảng tháng 8 năm 2022, Y Hphát hiện mình có thai, vì không muốn gia đình và A T biết nên Y Hđi vào tỉnh Bình Dương làm việc. Sáng ngày 13/01/2023, Y Htrở về nhà tại thôn Đăk Giá 1, xã Đ, huyện Ngọc Hồi, tỉnh K. Đến tối cùng ngày, Y Htự sinh con tại nhà. Sau đó,

ông A K(là bố đẻ của Y Hậu) phát hiện sự việc và đưa mẹ con Y Hđi cấp cứu tại bệnh viện. Con của Y Hđược ông A Kđặt tên là A Minh Khôi, được chẩn đoán sinh non 37 tuần.

Tại Kết luận giám định số 345/KL-KHHS ngày 06/3/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: A Minh Khôi là con đẻ của Y Hvà A T.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không

- Về dân sự: Bị cáo A T đã tự nguyện bồi thường cho Y Hvới số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), và A T cùng bị hại, đại diện bị hại đã thống nhất là hàng tháng A T sẽ trợ cấp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để cùng Y Hnuôi con đến khi trưởng thành, bắt đầu từ ngày 10/4/2023. Ngoài ra bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 05/CT-VKSHĐG ngày 17/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh K truy tố bị cáo A T về tội: *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo điểm a, d khoản 2 Điều 145, Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Đ tỉnh K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A T từ 36 đến 42 tháng tù.

- Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cùng bị hại Y Hvà người đại diện của bị hại– ông A Kthống nhất là hàng tháng A T sẽ trợ cấp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để cùng Y Hnuôi con đến khi trưởng thành, bắt đầu từ ngày 10/4/2023. Đồng thời bị cáo A T đã tự nguyện bồi thường cho Y Hvới số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên bản thỏa thuận nuôi con ngày 10/4/2023 Cháu Y Hvà ông A T tự nguyện viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 1 năm 2022 đến cuối tháng 4 năm 2022, mặc dù biết Y Hmới trên 13 tuổi nhưng A T đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với Y Hvào các ngày 15/01/2022, 06/02/2022 và 20/04/2022, hậu quả làm Y Hcó thai và sinh con là A Minh Khôi vào ngày 13/01/2023. Kết luận giám định số 345/KL-KHHS ngày 06/3/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: A Minh Khôi là con đẻ của Y Hvà A T. Việc A T giao cấu với Y Hlà hoàn toàn tự nguyện, không bị ai xúi dục hay cưỡng ép.

Hành vi nêu trên của bị cáo A T đã cấu thành tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo điểm a, d khoản 2 Điều 145, Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo A T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trẻ em là khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo giao cấu với bị hại, tuy có sự thuận tình của bị hại nhưng ở độ tuổi này bị hại chưa phát triển đầy đủ về nhận thức, tâm sinh lý và sức khỏe, nhất là cơ quan sinh dục; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em đang trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, đặc biệt gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách và ảnh hưởng đến danh dự phẩm giá của bị hại. Ở lứa tuổi này, bị hại còn hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm sống nên việc quyết định tình dục là không đúng đắn, dễ cảm tính, dễ bị rủ rê. Mặt khác đây là một vụ án nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo A T mức án thật nghiêm khắc, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo biết tuân thủ pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa những hành vi tương tự trong xã hội.

Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt HĐXX cân nhắc đến: Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để ra một ra một bản án đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo tích cực cải tạo;

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt;

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, thiếu hiểu biết về pháp luật, đồng thời bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định chủ yếu làm nghề nông, gia đình khó khăn. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất theo biên bản thỏa thuận nuôi con ngày 10/4/2023 của bị cáo và bị hại Y Hậu, người đại diện của bị hại– ông A Khép; thỏa thuận là hàng tháng A T sẽ trợ cấp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để cùng Y Hnuôi con đến khi trưởng thành, bắt đầu từ ngày 10/4/2023. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo A T đã phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo A T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 17/3/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cùng bị hại Y Hvà người đại diện của bị hại– ông A Kthống nhất là hàng tháng A T sẽ trợ cấp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để cùng Y Hnuôi con đến khi trưởng thành, bắt đầu từ ngày 10/4/2023 theo biên bản thỏa thuận nuôi con ngày 10/4/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2023). Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh K;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND Tỉnh K;
- Cơ quan điều tra – Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Trinh